

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23/02/2023

V/v không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Liên

2. Ông Nguyễn Hùng Phước

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thanh Thảo - Thư ký của Toà án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 331/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐST-HN ngày 13 tháng 01 năm 2023. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp Trường Trung B, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Trường Trung B, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn **ông Nguyễn Văn Ú** trình bày: **Ông Út, bà Huệ** tự nguyện chung sống năm 1994, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự quan tâm, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nên ông Út khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và **bà Nguyễn Thị Huệ**.

Về con chung: Có 02 con chung tên **Nguyễn Thị Diễm My (nữ), sinh ngày 28/4/1995 và Nguyễn Thị Diễm Đào, sinh ngày 31/7/2000** - Đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét giải quyết

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn bà Nguyễn Thị Huệ nhiều lần đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án theo quy định của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự. Tuy nhiên, bị đơn bà Nguyễn Thị Huệ không đến theo giấy triệu tập của Tòa và có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được giữa các bên đương sự. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn ông Út vẫn giữ nguyên khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Nguyễn Thị Huệ. Bị đơn bà Huệ có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Văn Út khởi kiện với yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Huệ, bị đơn thường trú tại ấp Ấp Trường Trung B, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Út và bà Nguyễn Thị Huệ tự nguyện chung sống năm 1994, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 02 con chung tên Nguyễn Thị Diễm My (nữ), sinh ngày 28/4/1995 và Nguyễn Thị Diễm Đào, sinh ngày 31/7/2000. Nhưng về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự quan tâm, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nên ông Út khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Nguyễn Thị Huệ. Xét thấy, hôn nhân giữa ông, bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng đôi bên không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Út yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Huệ là có cơ sở. Do ông Út, bà Huệ chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân gia đình không công nhận quan hệ giữa Ông Nguyễn Văn Út và bà Nguyễn Thị Huệ là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Diễm My (nữ), sinh ngày 28/4/1995 và Nguyễn Thị Diễm Đào, sinh ngày 31/7/2000 - Đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét giải quyết

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án ông Út xác định là tự thỏa thuận, đề nghị không xem xét giải quyết, về nợ chung: Không. Tuy nhiên tại phiên toà hôm nay phía bị đơn bà Nguyễn Thị Huệ có đơn xin giải quyết vắng mặt nên về tài sản chung, nợ chung chưa xem xét giải quyết, nếu một trong các bên đương sự có yêu cầu thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí: Bà **ông Nguyễn Văn Út** phải chịu án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận **ông Nguyễn Văn Út** và bà **Nguyễn Thị Huệ** là vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung tên **Nguyễn Thị Diễm My (nữ), sinh ngày 28/4/1995 và Nguyễn Thị Diễm Đào, sinh ngày 31/7/2000** - Đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Chưa xem xét, trường hợp một trong các bên đương sự có yêu cầu thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: **Ông Nguyễn Văn Út** nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số **0007604 ngày 03/11/2022** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- Chi cục THADS H. Phong Điền;
- UBND xã **Tân Thới**;
- Lưu HS (2b).

Nguyễn Thị Cúc Lan